

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2025/HS-ST

Ngày: 11/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2025/TLST-HS ngày 23/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HS ngày 05/5/2025, Thông báo về việc thay đổi thời gian và địa điểm mở phiên tòa xét xử số 01/2025/TB-TA ngày 09/5/2025, Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử số 02/2025/TB-TA ngày 02/6/2025 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN T, sinh ngày 04/3/1983 tại huyện YM, tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú: khu N, phường NĐ, thành phố D, tỉnh Hải Dương; căn cước công dân số: 033083013xxx; ngày cấp: 10/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Vũ Thị T2; vợ là chị Đỗ Thị T3, bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. TRIỆU VIỆT H, sinh ngày 21/11/1997 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: khu 7, xã HC, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; căn cước công dân số: 025097010xxx; ngày cấp: 09/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H1 và bà Đào Thị H2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. ĐOÀN XUÂN Q, sinh ngày 25/02/1994 tại thành phố D, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: số nhà 10/9, phố TK, phường TB, thành phố D, tỉnh Hải Dương; căn cước công dân số: 030094017xxx; ngày cấp: 09/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Xuân Q1 và bà Lê Thị Q2; vợ là chị Nguyễn Thị Thanh Q3, bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. LÊ HUỖNH TẮT T, sinh ngày 05/3/1988 tại thị xã SC, tỉnh Phú Yên; nơi thường trú: khu phố SĐ, phường XD, thị xã SC, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện nay: thôn CL, xã TV, huyện TH, tỉnh Hải Dương; căn cước công dân số: 054088003xxx; ngày cấp: 28/6/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T1 và bà Huỳnh Thị T2; vợ là chị Bùi Thị T3, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. BÙI ĐỨC P, sinh ngày 25/4/1999 tại thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: thôn KH, xã TL, thị xã K, tỉnh Hải Dương; căn cước công dân số: 030099006xxx; ngày cấp: 27/9/2024; nơi cấp: Bộ Công an; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức P1 và bà Bùi Thị P2; vợ là chị Bùi Thu P3, bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. ĐOÀN NGỌC D, sinh ngày 25/01/1996 tại tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: số 33/45, phố HL, phường TN, thành phố D, tỉnh Hải Dương; nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: số 6/38, phố THĐ, phường BT, thành phố D, tỉnh Hải Dương; căn cước công dân số: 030096000xxx; ngày cấp: 25/6/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn D1 và bà Hoàng Thị D2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. VŨ NGỌC C, sinh ngày 18/02/1997 tại thành phố HL, tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: thôn KT, xã R, thành phố HL, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số: 037097007xxx; ngày cấp: 28/6/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã đình chỉ sinh hoạt

Đảng ngày 28/4/2025); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C1 và bà Phạm Thị C2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Vũ Quốc Z, sinh năm 1974.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/3/2025, Triệu Việt H, Bùi Đức P, Lê Huỳnh Tất M, Đoàn Ngọc D (đều là nhân viên giao hàng của Công ty cổ phần B) gặp nhau tại kho hàng của công ty tại địa chỉ: số xx, đường Đ, khu xx, phường NC, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Tại đây, H, P, M và D nói chuyện rồi cùng rủ nhau vào nhà vệ sinh ở phía sau kho hàng, lấy một bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà vệ sinh để đánh bạc, hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền. Sau đó, lần lượt Vũ Ngọc C, Hoàng Văn T, Đoàn Xuân Q (đều là nhân viên giao hàng của Công ty cổ phần B) cũng đi vào trong nhà vệ sinh cùng tham gia đánh bạc. H, P, M, D, C, T, Q đánh bạc đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương kết hợp cùng Công an phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí các đối tượng đánh bạc một bộ bài tú lơ khơ và tổng số tiền là 3.770.000 đồng, cụ thể: thu giữ tại vị trí của Q 340.000 đồng, thu giữ tại vị trí của D 750.000 đồng, thu giữ tại vị trí của Vũ Ngọc C 880.000 đồng, thu giữ tại vị trí của H 330.000 đồng, thu giữ tại vị trí của P 530.000 đồng, thu giữ tại vị trí của T 450.000 đồng và thu giữ tại vị trí giữa chiếu bạc 490.000 đồng (tiền gà). Ngoài ra, còn thu giữ trên người của Q 1.000.000 đồng, thu giữ trên người M 3.340.000 đồng, thu giữ trên người của C 700.000 đồng, thu giữ trên người của H 700.000 đồng, thu giữ trên người của P 500.000 đồng và thu giữ trên người của T 2.330.000 đồng. Các đối tượng Q, D, H, P và T đều khai nhận sử dụng toàn bộ số tiền trên người để đánh bạc. Lê Huỳnh Tất M khai nhận chỉ dùng số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người để đánh bạc, Vũ Ngọc C khai nhận số tiền 700.000 đồng trên người C là tiền hàng của công ty, không sử dụng để đánh bạc. Quá trình bắt quả tang có sự tham gia của người làm chứng là anh Vũ Quốc Z.

Về vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng; số tiền 12.340.000 đồng thu giữ của các bị cáo được gửi tại Kho bạc Nhà nước khu vực 5, đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương để quản lý.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 07/QĐ-VKSTPHD ngày 17/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Hoàng Văn T, Triệu Việt H, Đoàn Xuân Q, Lê Huỳnh Tất M, Bùi Đức P, Đoàn

Ngọc D, Vũ Ngọc C về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Việt H, Đoàn Xuân Q, Lê Huỳnh Tất M, Bùi Đức P, Đoàn Ngọc D, Vũ Ngọc C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Việt H, Đoàn Xuân Q. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Huỳnh Tất M, Bùi Đức P, Đoàn Ngọc D. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc C. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Việt H, Đoàn Xuân Q, Lê Huỳnh Tất M, Bùi Đức P, Đoàn Ngọc D, Vũ Ngọc C phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Triệu Việt H từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đoàn Xuân Q từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Tất M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Yên nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án.

Phạt tiền bị cáo Vũ Ngọc C từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung

Ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường NĐ, thành phố D, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Đoàn Xuân Q cho Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố D, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Triệu Việt H cho Ủy ban nhân dân xã HC, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lê Huỳnh Tất M cho Ủy ban nhân dân phường XĐ, thị xã SC, tỉnh Phú Yên; giao bị cáo Bùi Đức P cho Ủy ban nhân dân xã TL, thị xã K, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Đoàn Ngọc D cho Ủy ban nhân dân phường BT, thành phố D, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 05% thu nhập của các bị cáo M, P, D trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Hoàng Văn T, Đoàn Xuân Q, Triệu Việt H, Lê Huỳnh Tất M, Bùi Đức P, Đoàn Ngọc D mỗi bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài; tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.800.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lê Huỳnh Tất M số tiền 2.840.000 đồng, trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc C số tiền 700.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Đoàn Xuân Q, Triệu Việt H, Lê Huỳnh Tất M, Bùi Đức P, Đoàn Ngọc D, Vũ Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đều xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 17 giờ 15 phút ngày 19/3/2025, tại nhà vệ sinh kho hàng Công ty cổ phần B tại địa chỉ: số xx, đường Đ, khu xx,

phường NC, thành phố D, tỉnh Hải Dương, Hoàng Văn T, Triệu Việt H, Đoàn Xuân Q, Lê Huỳnh Tất M, Bùi Đức P, Đoàn Ngọc D, Vũ Ngọc C đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng thì bị tổ công tác thuộc Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương kết hợp cùng Công an phường Nhị Châu, thành phố D phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.800.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Hoàng Văn T, Triệu Việt H, Đoàn Xuân Q, Lê Huỳnh Tất M, Bùi Đức P, Đoàn Ngọc D, Vũ Ngọc C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án, không xác định được người đề xuất và chuẩn bị công cụ để đánh bạc nên các bị cáo đều đồng phạm với vai trò là người thực hành trong vụ án. Bị cáo T sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất 2.830.000 đồng nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo H tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, sử dụng số tiền đánh bạc là 1.030.000 đồng; bị cáo Q vào đánh bạc sau cùng, sử dụng số tiền 1.150.000 đồng nên giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo M, P, D tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, sử dụng số tiền đánh bạc lần lượt là 770.000 đồng, 600.000 đồng, 500.000 đồng nên giữ vai trò thứ ba. Bị cáo C vào sau, sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, 07 bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xét thấy: 07 bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo T, H, Q được hưởng án treo, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự phạt cải tạo không giam giữ các bị cáo M, P, D, áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo C cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét các bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi nên phạt tiền đối với T, H, Q, M, P, D mỗi bị cáo 10.000.000 đồng. Bị cáo C đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là

phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy; số tiền 8.800.000 đồng thu giữ của các bị cáo là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả cho bị cáo M 2.840.000 đồng, trả cho bị cáo C 700.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[8] Anh Vũ Tuấn A là nhân viên Công ty cổ phần B kho NC có nhiệm vụ đóng, mở cửa kho hàng không biết việc các bị cáo sử dụng nhà vệ sinh của kho hàng để đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Việt H, Đoàn Xuân Q.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Huỳnh Tất M, Bùi Đức P, Đoàn Ngọc D.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc C.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Việt H, Đoàn Xuân Q, Lê Huỳnh Tất M, Bùi Đức P, Đoàn Ngọc D, Vũ Ngọc C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2025).

- Xử phạt bị cáo **Triệu Việt H** 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2025).

- Xử phạt bị cáo **Đoàn Xuân Q** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2025).

- Xử phạt bị cáo **Lê Huỳnh Tất M** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 03 (ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Yên nhận được Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Đức P** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Đoàn Ngọc D** 01 (một) năm 02 (hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 19/3/2025 đến ngày 22/3/2025) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 01 (một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án.

- Phạt tiền bị cáo **Vũ Ngọc C** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường NĐ, thành phố D, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Đoàn Xuân Q cho Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố D, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Triệu Việt H cho Ủy ban nhân dân xã HC, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Giao bị cáo Lê Huỳnh Tất M cho Ủy ban nhân dân phường XD, thị xã SC, tỉnh Phú Yên; giao bị cáo Bùi Đức P cho Ủy ban nhân dân xã TL, thị xã K, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Đoàn Ngọc D cho Ủy ban nhân dân phường BT, thành phố D, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình của các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người bị phạt cải tạo

không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Khấu trừ 05% thu nhập của các bị cáo M, P, D trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Hoàng Văn T, Đoàn Xuân Q, Triệu Việt H, Lê Huỳnh Tất M, Bùi Đức P, Đoàn Ngọc D mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài và các phong bì niêm phong vật chứng.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.800.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền 3.770.000 đồng trong phong bì ghi chữ "PHONG BÌ NIÊM PHONG TIỀN VẬT CHỨNG - VỤ ĐÁNH BẠC XẢY RA NGÀY 19/3/2025 TẠI P. NHỊ CHÂU, TP. HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG".

+ Số tiền 1.000.000 đồng trong phong bì ghi chữ "PHONG BÌ NIÊM PHONG TIỀN VẬT CHỨNG THU GIỮ TRÊN NGƯỜI ĐOÀN XUÂN Q - VỤ ĐÁNH BẠC XẢY RA NGÀY 19/3/2025 TẠI P. NHỊ CHÂU, TP. HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG".

+ Số tiền 700.000 đồng trong phong bì ghi chữ "PHONG BÌ NIÊM PHONG TIỀN VẬT CHỨNG THU GIỮ TRÊN NGƯỜI TRIỆU VIỆT H - VỤ ĐÁNH BẠC XẢY RA NGÀY 19/3/2025 TẠI P. NHỊ CHÂU, TP. HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG".

+ Số tiền 500.000 đồng trong phong bì ghi chữ "PHONG BÌ NIÊM PHONG TIỀN VẬT CHỨNG THU GIỮ TRÊN NGƯỜI BÙI ĐỨC P - VỤ ĐÁNH BẠC XẢY RA NGÀY 19/3/2025 TẠI P. NHỊ CHÂU, TP. HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG".

+ Số tiền 2.330.000 đồng trong phong bì ghi chữ "PHONG BÌ NIÊM PHONG TIỀN VẬT CHỨNG THU GIỮ TRÊN NGƯỜI HOÀNG VĂN T - VỤ ĐÁNH BẠC XẢY RA NGÀY 19/3/2025 TẠI P. NHỊ CHÂU, TP. HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG".

+ Số tiền 500.000 đồng trong phong bì ghi chữ "PHONG BÌ NIÊM PHONG TIỀN VẬT CHỨNG THU GIỮ TRÊN NGƯỜI LÊ HUỖNH TẤT M - VỤ ĐÁNH BẠC XẢY RA NGÀY 19/3/2025 TẠI P. NHỊ CHÂU, TP. HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG".

- Trả lại cho bị cáo Lê Huỳnh Tất M số tiền 2.840.000 đồng trong phong bì ghi chữ "PHONG BÌ NIÊM PHONG TIỀN VẬT CHỨNG THU GIỮ TRÊN NGƯỜI LÊ HUỖNH TẤT M - VỤ ĐÁNH BẠC XẢY RA NGÀY 19/3/2025 TẠI P. NHỊ

CHÂU, TP. HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG".

- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc C số tiền 700.000 đồng trong phong bì ghi chữ "PHONG BÌ NIÊM PHONG TIỀN VẬT CHỨNG THU GIỮ TRÊN NGƯỜI VŨ NGỌC C - VỤ ĐÁNH BẠC XẢY RA NGÀY 19/3/2025 TẠI P. NHỊ CHÂU, TP. HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG".

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 08/5/2025).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Đoàn Xuân Q, Triệu Việt H, Lê Huỳnh Tất M, Bùi Đức P, Đoàn Ngọc D, Vũ Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ-CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh